

## VÀI NÉT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC ĐẢNG Ở KHU NHÀ GIAM TÙ NHÂN NỮ - NHÀ LAO HỘI AN TỪ NĂM 1968 ĐẾN NĂM 1971 QUA HỒI ỨC CỦA ĐỒNG CHÍ TRƯƠNG THỊ NGỰ

Nguyễn Cường

Ở tuổi 79, chúng tôi không nghĩ rằng đồng chí Trương Thị Ngự có thể nhớ nhiều đến vậy, bởi những gì đồng chí kể ra đã cách đây ngót 50 năm. Biết được mục đích xin gặp của chúng tôi, dòng hồi tưởng trong đồng chí về một thời hoạt động ở nhà lao Hội An bắt đầu trỗi dậy và cứ thế tuôn trào không gì ngăn cản được. Đồng chí Trương Thị Ngự sinh ngày 02/02/1936, quê ở Điện Bàn. Với đồng chí, nhà lao Hội An là nơi lưu giữ nhiều kỷ niệm khó quên trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình. Nơi đây, đồng chí đã hai lần vào ra, trong đó lần thứ hai từ ngày 17/3/1968 đến ngày 12/10/1971. Nếu lần thứ nhất chưa phải là đảng viên thì lần thứ hai, đồng chí là người giữ vai trò cốt cán trong tổ chức Đảng ở khu nhà giam tù nhân nữ, lãnh đạo chị em đấu tranh suốt khoảng thời gian từ năm 1968 đến năm 1971.

Ngày 17/3/1968, sau khi bị bắt và tra tấn các nơi, địch đưa đồng chí về Hội An, qua thăm vấn mật vụ rồi chuyển về nhà lao Hội An giam giữ tại phòng L.

Nhà lao Hội An kể từ sau đêm giải phóng ngày 14/7/1967, địch ra sức củng cố, xây dựng với quy mô lớn hơn. Những đợt càn quét sau đó, nhất là sau tết Mậu Thân - năm 1968, hay các chiến dịch X1, X2 của ta, cán bộ, quần chúng bị địch bắt đưa về đây giam giữ

ngày càng tăng lên. Các phòng giam đã chật chội lại đông người càng trở nên ngột ngạt, chế độ giam cầm thì hà khắc. Tù nhân bị bắt ở nhiều địa phương khác nhau và hầu như không quen biết nên không một ai tin ai để có thể báo tin tức cho nhau, muốn thông nhất đấu tranh với địch trong nhà lao cũng không thể được. Lúc bấy giờ, nhà lao không có tổ chức Đảng, tổ chức Đảng trước đó không còn vì toàn bộ tù nhân được giải thoát sau trận đánh của ta vào nhà lao năm 1967.

Trong tình hình khó khăn đó, việc cần có tổ chức Đảng để thống nhất lãnh đạo phong trào đấu tranh chung trở nên bức thiết. Ở khu giam tù nhân nữ, do quen biết nhau từ trước nên đồng chí Trương Thị Ngự cùng Ngô Thị Quờn và Nguyễn Thị Mười trong phòng L, cùng quê ở Điện Bàn đã bàn bạc và đi đến quyết định thành lập Chi bộ Đảng vào cuối tháng 3 âm lịch năm 1968. Vì từng có thời gian bị giam cầm trong lao, có kinh nghiệm đấu tranh nên đồng chí được phân công làm Bí thư. Nhiệm vụ đặt ra cho tổ chức Đảng lúc này là lãnh đạo chị em khu nữ thống nhất đấu tranh đòi hỏi quyền sống như nước uống, tắm giặt, rửa, đòi chiếu đắp... vì nếu có phòng đòi hỏi, phòng không đòi hỏi sẽ bị địch dễ dàng đàn áp. Để xây dựng lực lượng, phát triển tổ chức,

Nguyễn Cường

*Vài nét về hoạt động của tổ chức Đảng ở khu nhà giam tù nhân nữ - nhà lao Hội An từ năm 1968 - 1971 qua hồi ức của đồng chí Trương Thị Ngự*

ngay sau khi thành lập, Chi bộ bắt đầu tìm cách “xâu đầu mối” thông qua hình



thức lấy tình cảm quê hương để lôi kéo những người ở cùng địa phương. Đối với tù nhân đang bị giam giữ thì bằng mối quan hệ quê hương mà tìm hiểu, vận động; đối với tù nhân mới vào thì ở địa phương nào phân công người địa phương đó theo dõi, tìm hiểu lý do bị bắt, bị đánh đập có khai báo gì không, có làm gì cho địch trong nhà lao không,... Trong thời gian tìm hiểu, bên cạnh giáo dục truyền thống của quê hương còn giáo dục tinh thần kiên quyết không làm gì cho địch trong nhà lao. Sau 3 tháng tìm hiểu, thử thách, tổ chức Đảng sẽ quyết định đưa vào tổ chức. Nếu là đảng viên thì đưa vào tổ chức Đảng để sinh hoạt theo địa phương, nếu chưa kết nạp Đảng thì đưa vào Thanh niên đoàn.

Sau chiến dịch X1 của ta, đồng chí Trương Quang Thận bị địch bắt vào giam ở nhà lao Hội An. Do khai là giáo viên nên chúng đưa đồng chí Thận ra làm hành dịch. Vì thế đồng chí Thận có điều kiện liên lạc để tập hợp thành lập Đảng bộ nhà lao, do đồng chí làm Bí thư, lãnh đạo tổ chức Đảng ở cả khu

nhà giam nam và nữ. Cấp ủy phân cho đồng chí Trương Thị Ngự và đồng chí Trần Thị Châu phụ trách khu nhà giam nữ; bên khu nhà giam nam cấp ủy có đồng chí Lê Tấn Sanh (Hội An), đồng chí Thơm. Cuối năm 1969, đồng chí Trương Quang Thận bị chuyển đi đảo. Sau đó, tổ chức Đảng khu nhà giam nữ nghe tin đồng chí Đinh Phú Tùng bị bắt đưa vào nhà lao Hội An (*trước đây ở Vĩnh Điện đồng chí Trương Thị Ngự đã quen biết đồng chí Tùng*). Đồng

chí Trương Thị Ngự tìm cách liên lạc với đồng chí Tùng và qua trao đổi, đồng chí Tùng nhận định không thể lập được Đảng bộ lãnh đạo chung cho cả 2 khu nhà giam nam và nữ vì khu nhà giam nam thường xuyên bị địch chuyển sang các nhà lao khác. Vì thế lúc này chỉ có thể thành lập Đảng bộ ở khu nhà giam nữ. Đảng bộ này do đồng chí Trương Thị Ngự làm Bí thư, các ủy viên có: đồng chí Trần ở Hội An, Nguyễn Thị Quang ở Hòa Vang, Nguyễn Thị Cả ở Đại Lộc, Nguyễn Thị Nhi ở Quế Sơn, Lê Thị Hí ở Điện Bàn. Đảng bộ có các Chi bộ phân chia theo từng địa phương: Chi bộ 100 của Hội An, Chi bộ 200 của Duy Xuyên, Chi bộ 300 của Điện Bàn, Chi bộ 400 của Đại Lộc, Chi bộ 500 của Quế Sơn - Thăng Bình. Lực lượng bị bắt ở Đà Nẵng chủ yếu ở quận 3, người Đà Nẵng ít, chủ yếu là người Điện Bàn nên không lập Chi bộ Đà Nẵng riêng mà sinh hoạt trong Chi bộ 300 của Điện Bàn. Các chi bộ huyện tiếp tục phân công người phụ trách từng xã để theo dõi, chỉ đạo. Các Chi bộ tự thu đảng phí rồi tìm cách gửi về cho địa phương để tổ chức Đảng địa

phương biết trong nhà lao vẫn thành lập Chi bộ của địa phương mình và vẫn hoạt động thường xuyên. Trong điều kiện khó khăn nên tổ chức Đảng chỉ đạo hoạt động có khi qua hội ý nhanh 1, 2 phút song chủ yếu là thư từ và truyền miệng qua anh em làm trật tự, y tá của ta bên ngoài. Nếu liên lạc thuận lợi thì qua trật tự, nếu khó khăn thì qua y tá.

Trong khoảng thời gian từ năm 1968 đến năm 1971, tổ chức Đảng ở khu nhà giam nữ đã phát huy vai trò lãnh đạo, phát động chị em liên tục đấu tranh với nhiều hình thức phong phú.

Hoạt động đấu tranh chủ yếu là đòi quyền sống, giáo dục truyền thống địa phương, không làm gì cho địch trong nhà lao. Ai bị địch đưa đi nhà lao khác thì vận động tiền gửi cho, chị em mới vào bị đánh đập thì quyên góp giúp đỡ thuốc men, ăn uống bồi dưỡng trong phòng. Chị em đấu tranh đòi quyền sống mãi đến năm 1969 thì có đoàn của Tổng nha Sài Gòn ra cho chiếu, xà phòng để dùng; trước đó chỉ nằm bao tời gạo. Thời điểm này do tình hình chiến sự gay gắt nên địch xiết chặt an ninh trong nhà lao, ít cho tù nhân ra ngoài phòng, cả ngày chỉ được 1 lon ri-gô nước nên chị em bị ghẻ nhiều. Trong năm 1969, địch làm mới 1 giếng nước ở khu nhà giam nữ và cho mỗi phòng 6 người ra lấy nước 1 ngày, không cho lấy nước ở giếng gần khu giam nam như trước để khỏi liên lạc với nhau.

Sáng thứ 5 hàng tuần là thời gian được thăm nuôi. Các phòng giam nữ ai có người nhà đến thăm, gửi thức ăn thì không ăn riêng mà để dành lại đến tối chia ra cho mọi người cùng ăn. Từ năm 1968, ở khu nhà giam nữ có phát động phong trào ăn dưa hai đầu để giữ vệ sinh và được các phòng hưởng ứng mạnh mẽ.

Cuối năm 1968 trở đi, tổ chức Đảng ở khu nhà giam nữ phát động phong trào thêu với các loại: khăn tay gửi ra cho chiến sĩ, thêu quạt, khăn bàn gửi về cho xã, huyện. Kim chỉ để thêu chủ yếu là mua thông qua bà Cúc giám thị hoặc nhân người nhà gửi qua thăm nuôi.

Hàng ngày, các phòng giam tù nhân nữ lợi dụng chúng cho tập thể dục để chống chào cờ. Nếu địch đến kiểm tra thì hàng trên giả vờ đứng còn các hàng dưới vẫn tập thể dục, khi chúng đi thì không chào cờ nữa. Chúng còn bắt tù nhân học nội quy của nhà lao nhưng rất nhiều người không chịu học. Nếu chúng dò hỏi thì lấy cớ bị đánh nhiều quá nên không còn nhớ. Một hình thức đấu tranh nữa mà nhiều chị em hay dùng là hát làm quấy rối bọn lính gác trên trần phòng vệ sinh. Nằm trong phòng hát, đi tắm hát..., nhất là vào buổi trưa làm inh ỏi, không cho chúng yên tai.

Lúc bấy giờ, đảng viên nữ lớn tuổi thường không đấu tranh công khai mà chủ yếu là lực lượng Thanh niên đoàn. Thanh niên đoàn tập trung nhiều nhất ở phòng K, độ tuổi từ 20 đến 30. Khi nghe tin Bác mất, các phòng ở khu nhà giam nữ đã để khăn tang. Khi bị phát hiện, chúng bắt rất nhiều người ra phơi nắng, trong đó có 100 Thanh niên đoàn bị phơi 2 ngày. Rất nhiều tấm gương đấu tranh tiêu biểu của lực lượng Thanh niên đoàn đã xuất hiện, trong đó có 1 người tên là Thê. Sau đợt học cải huấn 1,5 tháng tập trung tại hội trường nhà lao, trong số 256 người, tên Sang, trưởng ban cải huấn gọi Thê, lúc đó 14 tuổi, đứng dậy để hỏi: "*Hoa Kỳ xâm lược Việt Nam hay Mỹ xâm lược Việt*

Nam?”. Thê trả lời: “*Mỹ xâm lược Việt Nam chứ Hoa Kỳ xâm lược cái chi. Còn Việt Cộng là người chung nước chứ rằng ông gọi là xâm lược Việt Nam*”. Tên Sang hỏi tiếp: “*mi làm chi bị bắt?*”. Thê trả lời: “*tôi đánh Mỹ*”. Tên Sang hỏi thêm: “*ai tổ chức mi đánh Mỹ?*”. Thê trả lời: “*không ai tổ chức, gia đình tôi có 14 người là những người tổ chức, như ba tôi, mẹ tôi, cô tôi, chú bác tôi, cậu dì tôi ...*”. Tên Sang lại hỏi: “*mi đánh được bao nhiêu Mỹ*”. Thê trả lời mạnh mẽ: “*được 12 Mỹ, 4 ác ôn. Trận cuối đánh không được nên bị bắt*”. Tên Sang hỏi tiếp: “*ai đưa lựu đạn kíp nổ cho mi?*”. Thê đồng dạc trả lời: “*tôi lấy được của Mỹ tôi đánh Mỹ. Chỗ nào có ông táo, bình vôi chỗ đó có lựu đạn kíp nổ, không ai đưa*”.

Xuân Kỷ Dậu, bên khu nhà giam nữ có thành lập đội văn nghệ. Tổ chức Đảng đã vận động các phòng trưởng thống nhất đề nghị giám thị trưởng tên Lựu cho tổ chức văn nghệ. Các bài hát có nội dung về Phật giáo được viết sẵn để trình xin và được giám thị nhà lao cho biểu diễn. Thời gian diễn văn nghệ từ sáng đến 9 giờ rưỡi tại phòng trực của tên giám thị Cúc. Tên Cúc xem thấy hay cũng vỗ tay tán dương. Nhưng sau đó, tên Phụng an ninh vào phát hiện có câu hát: “*cơm ngày 2 bữa cũng là mấm kho*” nên bắt giải tán. Sau đó, đồng chí Hoàng Thị Kim Loan bị cảnh sát kêu lên tra hỏi nhưng do không khai thác được gì chúng đành thả đồng chí Loan về phòng.

Năm 1970 và 1971, đồng chí Đinh Phú Tùng hai lần chuyển tiền bồi dưỡng từ bên ngoài vào cho tổ chức Đảng khu nhà giam nữ. Cấp ủy đã họp bàn phương án chia đều cho tất cả tù

nhân nữ để thể hiện tình cảm gắn bó, đoàn kết với nhau.

Hoạt động mãi đến năm 1971, đồng chí Trương Thị Ngự ra khỏi nhà lao, những người còn lại trong tổ chức Đảng ở khu nhà giam nữ tiếp tục lãnh đạo chị em đấu tranh cho đến ngày giải phóng.

Có thể nói những hồi ức trên đây của đồng chí Trương Thị Ngự về một thời hoạt động ở nhà lao Hội An là những thông tin rất đáng trân trọng, góp phần bổ sung, làm phong phú thêm nguồn tư liệu phục vụ cho công tác phát huy giá trị di tích nhà lao Hội An trong thời gian sắp đến♥